

Số: 116/KH-UBND

Đức Lương, ngày 13 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn xã Đức Lương

Thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU, ngày 10/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030 (*sau đây viết tắt là Đề án số 17-ĐA/TU*); Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Đề án 17-ĐA/TU năm 2026; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình hành động số 16-CTr/ĐU, ngày 08/3/2026 của Đảng ủy xã Đức Lương Chương trình hành động thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU, ngày 10/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Đức Lương.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU, ngày 10/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Đức Lương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung, mục tiêu của Đề án số 17-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch giai đoạn 2026–2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn xã.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương từng bước hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng của xã.

- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho Nhân dân; gắn phát triển du lịch với xây dựng nông nghiệp nông thôn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với chương trình hành động xây dựng hệ giá trị đạo đức con người Đức Lương theo Đề án số 18-

ĐA-TU ngày 10/12/2025 phát huy giá trị văn hoá sức mạnh con người Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của phát triển du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát định hướng Đề án số 17-ĐA-TU ngày 10/12/2025 phát triển du lịch của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, đồng thời phù hợp quy mô, điều kiện thực tế của xã; không đầu tư dàn trải, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả. Phát triển du lịch gắn với bảo tồn các di sản văn hóa, bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo đảm quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội. - Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, kết nối khuyến khích xã hội hóa đầu tư của Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh, lồng ghép hiệu quả các chương trình huy động mọi nguồn lực, dự án đầu tư công trên địa bàn xã và các vùng lân cận. Thực hiện theo lộ trình cụ thể, có tiêu chí, quy hoạch, rõ ràng; định kỳ kiểm tra, đánh giá, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước hình thành và phát triển du lịch trên địa bàn xã Đức Lương theo hướng chuỗi sinh thái - văn hóa - tâm linh - lịch sử ATK, khai thác hợp lý có hiệu quả tiềm năng quần thể cây chè cổ Núi Bống, hệ thống chùa, đình cổ và di tích cách mạng ATK trên địa bàn xã; tạo nền tảng để xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho Nhân dân, gắn với xây dựng phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về hình thành sản phẩm và điểm du lịch: Hoàn thành rà soát, đánh giá, lập hồ sơ quản lý các tài nguyên du lịch trên địa bàn. Hình thành ít nhất 01 điểm tham quan, du lịch trải nghiệm về miền di sản với tên gọi “Bát Tiên cổ thụ chè” gắn với cây chè cổ Núi Bống; 01 điểm tham quan du lịch sinh thái về nguồn gồm khu di tích lịch sử ATK nhà sản chủ tịch nước tôn Đức Thắng gắn với du lịch trải nghiệm hồ Đồng Tâm; 01 tuyến tham quan du lịch sinh thái cảnh quan đồi chè- du lịch tâm linh chùa cổ Thiên La Quang-Đông Khánh- Bắc Lãm. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị quan tâm đầu tư 01 điểm di tích lịch sử cơ quan Bộ quốc phòng- tổng chỉ huy kháng chiến chống Thực dân Pháp từ tháng 3 đến tháng 6 năm 1947 và 01 cơ quan đoàn thanh niên cứu quốc Việt Nam (nay là Trung ương đoàn Thanh niên) ở và làm việc từ năm 1949 đến năm 1951 giai đoạn kháng chiến

chống Thực dân Pháp, lập đề án huy động mọi nguồn lực trong nhân dân tôn tạo, tu bổ và xây dựng hoạt động lễ hội Đình Làng Cướm, Đình Na Ca gắn với bản sắc văn hóa dân tộc phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, hát Then, Giã cốm hằng năm.

- Về cơ sở dịch vụ du lịch: Quy hoạch đất đai, tài nguyên, điểm nghỉ dưỡng, kết nối nhà đầu tư phát triển từ 03 – 05 hộ tham gia dịch vụ du lịch (homestay, ẩm thực, trải nghiệm). Xây dựng tối thiểu 01 không gian trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm chè OCOP 4 sao gắn với quảng bá du lịch. 100% hộ tham gia hoạt động du lịch được tập huấn kỹ năng, trang phục văn hoá dân tộc Tày, kỹ năng đón tiếp phục vụ khách, bảo đảm vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, kỹ năng công nghệ số livestream quảng bá hình ảnh trên Zalo, Facebook, mạng internet.

- Về lượng khách du lịch: Phấn đấu đến năm 2030 đón khoảng 5.000 – 10.000 lượt khách, trong đó chủ yếu là khách nội địa; Các đoàn học sinh, các tổ chức đoàn thể tham quan, các chi bộ, đảng bộ địa phương lân cận sinh hoạt chuyên đề, về nguồn ATK; Khách trải nghiệm nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, cây chè cổ Núi bóng.

- Về lao động và thu nhập: Tạo việc làm thường xuyên và thời vụ cho khoảng 30 – 50 lao động địa phương. Từng bước hình thành nguồn thu từ hoạt động du lịch, góp phần tăng thu nhập cho các hộ tham gia dịch vụ.

- Về môi trường và bảo tồn: 100% điểm tham quan, cơ sở dịch vụ bảo đảm vệ sinh môi trường, có biển chỉ dẫn cơ bản. Bảo tồn nguyên trạng quần thể cây chè cổ Núi Bóng và các di tích lịch sử; không khai thác du lịch theo hướng thương mại hóa ồ ạt.

3. Lộ trình thực hiện

3.1. Năm 2026: Mục tiêu: Hoàn thành công tác chuẩn bị quy hoạch, kiến trúc cảnh quan, đất đai, tài nguyên, vị trí xây dựng, nguồn nước chưa đặt nặng chỉ tiêu khách

- Rà soát, thống kê, biên tập các tư liệu lịch sử, định hướng huy động toàn bộ nguồn lực trong nhân dân, doanh nghiệp, HTX, các nhà đầu tư có tiềm năng du lịch trong tỉnh và trên địa bàn xã: Quần thể chè cổ Núi Bóng; Hệ thống các chùa, đình; Các di tích lịch sử; các điểm trải nghiệm sinh thái...

- Xây dựng đề cương phác thảo các tuyến tham quan sơ bộ phù hợp với quy hoạch đất đai, tài nguyên, kiến trúc cảnh quan, môi trường sinh thái.

- Lựa chọn 03 khu vực/xóm làm điểm xây dựng mô hình thử nghiệm.

- Tổ chức ít nhất 03 lớp tập huấn về: Kỹ năng áp dụng công nghệ số, kỹ năng đón tiếp, kỹ năng giới thiệu văn hóa bản địa, kỹ năng giới thiệu sản phẩm để phục vụ khách du lịch; Vệ sinh môi trường; An ninh trật tự...

- Cấm biển chỉ dẫn cơ bản đến các điểm di tích.
- Tổ chức 01 cuộc khảo sát tại khu vực cây chè cổ Núi Bống
- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm tại các địa phương có điểm du lịch cộng đồng, cây chè cổ.
- Năm 2026 chủ yếu là năm “chuẩn bị”, khách phát sinh tự nhiên nếu có.

3.2. Năm 2027: Mục tiêu: Có sản phẩm thử nghiệm

- Hoàn thành công tác quy hoạch, đất đai, tài nguyên, kiến trúc cảnh quan.
- Xây dựng 01 mô hình trải nghiệm chè cổ, du lịch sinh thái (hái chè – sao chè – thưởng trà, tham quan đồi chè).
- Hỗ trợ 01–02 hộ cải tạo nhà ở làm homestay nhỏ.
- Tổ chức ít nhất 01 hoạt động quảng bá chè cổ Núi Bống khi có công bố Cây chè di sản.
- Bắt đầu đón các đoàn tham quan trải nghiệm.
- Phân đầu đạt khoảng 500 - 1.000 lượt khách.
- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm tại các địa phương có điểm du lịch cộng đồng, cây chè cổ.

3.3. Năm 2028: Mục tiêu: Có tuyến liên hoàn

- Hoàn thiện tuyến: *Chè cổ Núi Bống – Trải nghiệm đồi chè – Di tích lịch sử – Chùa, Đình.*
- Phát triển thêm 01 – 02 hộ tham gia dịch vụ.
- Hình thành điểm check-in đồi chè.
- Bắt đầu kết nối với doanh nghiệp lữ hành trong tỉnh.
- Phân đầu đạt 1.000 – 2.000 lượt khách.
- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm tại các địa phương có điểm du lịch cộng đồng, cây chè cổ.

3.4. Năm 2029: Mục tiêu: Ổn định và mở rộng dịch vụ

- Hoàn thiện 03 – 05 hộ làm dịch vụ du lịch.
- Xây dựng không gian trưng bày – giới thiệu sản phẩm chè.
- Chuẩn hóa quy trình đón khách, niêm yết giá, bảo đảm vệ sinh.
- Tổ chức 01 sự kiện gắn với văn hóa chè hoặc lễ hội truyền thống.

- Phân đầu đạt 2.000 – 3.000 lượt khách.
- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm tại các địa phương có điểm du lịch cộng đồng, cây chè cổ.

3.5. Năm 2030: Mục tiêu: Ổn định, đủ điều kiện đề nghị công nhận

- Đánh giá toàn diện mô hình các tuyến du lịch.
- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận 01 điểm du lịch cộng đồng (nếu đủ điều kiện).
- Xây dựng bước đầu thương hiệu: du lịch về miền di sản “*Đức Lương Bát Tiên Cổ thụ chè và du lịch về nguồn ATK, Du lịch tâm linh, du lịch sinh thái trải nghiệm*”.
- Phân đầu đạt 3.000 – 5.000 lượt khách nội địa; đạt khoảng 100 lượt khách nước ngoài chủ yếu các thị trường các nước ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc.
- Tổng kết giai đoạn 2026–2030. Và xây dựng chương trình, kế hoạch hành động 2031-2035

*** Hằng năm, khuyến khích, định hướng Nhân dân:** Dựng cây nêu, đèn lồng tại các tuyến đường vào khu vực du lịch và tuyến đường trục trung tâm và tại nhà riêng. Giữ gìn cảnh quan, đồi chè, theo hương kiến trúc xanh, độc lạ. Xây dựng công trình nhà ở theo kiến trúc mái thái. Tổ chức các hoạt động cắm trại, đốt lửa trại, nhảy sạp và các hoạt động văn hóa, văn nghệ; tổ chức cuộc thi hái chè, sao chè, đóng gói chè, Livestream giới thiệu sản phẩm chè và các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong cộng đồng dân cư.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao nhận thức

- Đưa nhiệm vụ phát triển du lịch vào Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo hằng năm của Đảng ủy xã, chương trình công tác, kế hoạch triển khai cụ thể của UBND xã; xác định đây là nội dung mới, làm từng bước, nghiên cứu kỹ lưỡng, thực hiện đúng theo quy hoạch, không nóng vội. Phân công 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách theo dõi; định kỳ 3- 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất tháo gỡ vướng mắc, khó khăn.

- Tổ chức tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về giá trị, lợi ích kinh tế – xã hội của phát triển du lịch về miền di sản” Bát Tiên cổ thụ chè gắn với chè cổ Núi Bống, du lịch sinh thái, tâm linh hệ thống chùa, đình, du lịch về nguồn ATK di tích lịch sử trên địa bàn xã. Lồng ghép tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ, họp xóm, hội nghị Nhân dân; phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo, Ban quản lý di tích.

- Gắn phát triển du lịch với phong trào “Dân vận khéo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”, xây dựng nông nghiệp nông thôn theo hướng nông nghiệp xanh, nông nghiệp số, nông nghiệp tuần hoàn gắn với bảo vệ môi trường cảnh quan thiên

nhiên “Xóm làng sáng – xanh – sạch – đẹp”. Vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong lễ hội, tín ngưỡng; xây dựng hình ảnh con người Đức Lương phát triển toàn diện, có bản lĩnh chính trị, có tri thức, nhân ái, trách nhiệm, kỷ luật, năng động, sáng tạo, có khát vọng cống hiến, thân thiện, mến khách, bảo tồn phát huy có hiệu quả các giá trị văn hoá truyền thống, giá trị di sản văn hoá phi vật thể gắn với phát triển du lịch.

2. Nhóm giải pháp về quy hoạch, phát triển sản phẩm du lịch

- Rà soát, đánh giá hiện trạng tài nguyên du lịch; lựa chọn cụm điểm trọng tâm để xây dựng sản phẩm: Quần thể chè cổ Núi Bống + đồi chè cảnh quan; Các chùa và đình làng; Các di tích lịch sử cách mạng ATK. Lập danh mục điểm đến và xác định tuyến tham quan ngắn phù hợp với các nhu cầu đối tượng khách thăm quan.

- Hình thành sản phẩm “từ dễ đến khó”:

- + Sản phẩm 1: Trải nghiệm chè cổ Núi Bống: Tổ chức hoạt động trải nghiệm: giới thiệu chè cổ – hái chè – sao chè (mức cơ bản) – thưởng trà – mua sản phẩm. Xây dựng “*câu chuyện chè cổ Núi Bống*” (nguồn gốc, giá trị, nét riêng) để thuyết minh.

- + Sản phẩm 2: Du lịch tâm linh – văn hóa: Hướng dẫn Ban quản lý chùa/đình phối hợp xây dựng điểm dừng chân, quy tắc ứng xử, đảm bảo trật tự. Lồng ghép giới thiệu lịch sử chùa, đình; khuyến khích hoạt động thiện nguyện – văn hóa phù hợp.

- + Sản phẩm 3: Du lịch về nguồn – giáo dục truyền thống: Xây dựng nội dung tham quan “về nguồn” tại điểm di tích lịch sử ATK phục vụ đoàn thể, học sinh.

- Hoàn thiện tuyến tham quan cơ bản: Chè cổ Núi Bống → (đồi chè check-in) → Chùa/Đình → các di tích lịch sử. Xây dựng kịch bản đón khách: thời gian, điểm dừng, nội dung thuyết minh, dịch vụ kèm theo (uống trà, ăn trưa, mua sản phẩm). Phân công lực lượng hướng dẫn tại chỗ (đoàn thanh niên/hội viên nông cốt).

- Hoàn thiện hồ sơ, tiêu chí; đến năm 2030 đề nghị công nhận 01 điểm du lịch cộng đồng/điểm tham quan cấp cơ sở (khi đủ tiêu chí).

3. Nhóm giải pháp về đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch

- Lồng ghép nguồn lực các chương trình đầu tư công, nguồn lực xã hội hóa, nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp để thực hiện các hạng mục ưu tiên: Sửa chữa, phát quang, liên kết đầu tư đường giao thông, đường điện chiếu sáng, các cột phát sóng mạng 5G vào khu chè cổ và di tích lịch sử ATK, khu du lịch sinh thái, tâm linh. Lắp biển chỉ dẫn các điểm tham quan. Bố trí điểm dừng chân (ghế nghỉ, mái che đơn giản nếu phù hợp). Bố trí bãi, điểm đỗ xe tạm phục vụ đoàn nhỏ. Từng bước cải thiện nhà vệ sinh, nước sạch tại khu vực tiếp khách/hộ làm dịch vụ.

- Chinh trang cảnh quan: Tổ chức “Ngày thứ 7 tình nguyện/Chủ nhật xanh” vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khu vực chùa, đình và tuyến đường lên chè cổ. Lắp thùng rác, biển nhắc nhở; xây dựng tuyến “đường hoa – sạch đẹp” tại khu vực dự kiến đón khách.

4. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với cơ quan chuyên môn trung tâm phát triển du lịch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, trang phục truyền cảm phục vụ khách cho các hộ dân và lực lượng tham gia hoạt động du lịch; nội dung tập huấn tập trung vào kỹ năng giao tiếp, thuyết minh cơ bản về chè cổ và di tích, vệ sinh an toàn thực phẩm và xử lý tình huống phát sinh.

- Khuyến khích đoàn viên thanh niên tham gia làm hướng dẫn viên tại chỗ; hình thành tổ, nhóm nòng cốt hỗ trợ hoạt động du lịch cộng đồng. Cử cán bộ phụ trách tham gia các lớp bồi dưỡng về quản lý du lịch do tỉnh tổ chức để nâng cao năng lực tham mưu và tổ chức thực hiện. 5 Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu.

5. Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá và xây dựng thương hiệu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch xã Đức Lương với định hướng “Du lịch về miền di sản “Bát Tiên cổ thụ chè”, cây chè cổ Núi Bóng – du lịch tâm linh chùa Bắc Lãm, chùa Thiên La Quang, chùa Đông Khánh, Đình Làng Cướm, đình Nà Ca – du lịch về nguồn ATK di tích Chủ tịch Tôn Đức Thắng, di tích cơ quan Bộ quốc Phòng- di tích cơ quan Trung ương đoàn”. Tăng cường giới thiệu hình ảnh chè cổ Núi Bóng, hệ thống chùa, đình và di tích lịch sử trên các nền tảng thông tin của xã; lồng ghép quảng bá trong các sự kiện văn hóa, lễ hội tại địa phương.

- Chủ động kết nối với trường học, đoàn thể và các đơn vị lữ hành trong tỉnh để đưa điểm đến của xã vào các chương trình tham quan, trải nghiệm. Từng bước xây dựng hình ảnh điểm đến thân thiện, an toàn, văn minh.

6. Nhóm giải pháp về chuyển đổi số trong phát triển du lịch

- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá và quản lý hoạt động du lịch; xây dựng chuyên mục giới thiệu du lịch trên fanpage hoặc nền tảng thông tin chính thức của xã. Tạo mã QR giới thiệu thông tin cơ bản về chè cổ, chùa, đình và di tích lịch sử để phục vụ khách tham quan.

- Hướng dẫn các hộ dân tham gia dịch vụ sử dụng mạng xã hội, nền tảng số để quảng bá sản phẩm chè và tiếp nhận thông tin đặt dịch vụ; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt. Từng bước số hóa dữ liệu về tài nguyên du lịch và lượng khách tham quan phục vụ công tác quản lý, báo cáo.

7. Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp và phát triển bền vững

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên du lịch, đặc biệt là quần thể chè

cổ và các di tích lịch sử; xây dựng quy ước cộng đồng về bảo tồn cảnh quan, giữ gìn vệ sinh môi trường. Các hộ tham gia dịch vụ ký cam kết thực hiện đúng quy định, không chặt chém, không gây mất trật tự, bảo đảm văn minh trong phục vụ khách.

- Lực lượng Công an xã xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự trong dịp lễ hội và khi có đoàn khách tham quan. Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ cho phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm phát triển du lịch theo hướng bền vững, lâu dài.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu, đề án, kế hoạch có liên quan trên địa bàn xã; nguồn xã hội hóa huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm và tuân thủ các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Tham mưu quản lý nhà nước về du lịch; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động du lịch cộng đồng trên địa bàn.

Chủ trì tham mưu tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử cấp tỉnh trên địa bàn xã.

Phối hợp rà soát, thống kê, biên tập các tư liệu lịch sử có tiềm năng du lịch trên địa bàn xã như: Quần thể chè cổ Núi Bóng; Hệ thống các chùa, đình; Các di tích lịch sử; các điểm trải nghiệm sinh thái...

Cắm biển chỉ dẫn cơ bản đến các điểm di tích.

Phối hợp duy trì hoạt động CLB hát then – đàn tính liên thể hệ xã Đức Lương phục vụ phát triển du lịch.

Chủ trì thực hiện số hóa di tích; xây dựng bản đồ số.

Tổ chức hoặc phối hợp cử tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về quản lý du lịch, du lịch cộng đồng, chuyển đổi số; Kỹ năng áp dụng công nghệ số, kỹ năng đón tiếp, kỹ năng giới thiệu văn hóa bản địa, kỹ năng giới thiệu sản phẩm để phục vụ khách du lịch; Vệ sinh môi trường; An ninh trật tự...

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, cuối năm, tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực

hiện Kế hoạch với Ban Thường vụ Đảng ủy xã và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định; kịp thời tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

Tham mưu tổ chức làm việc với nhà đầu tư, doanh nghiệp khảo sát địa bàn.

Tổng hợp khó khăn, vướng mắc tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh và đơn vị tư vấn trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Trung tâm xã và quy hoạch khu du lịch trọng điểm của xã; bảo đảm kết nối hạ tầng, không gian phát triển với các điểm du lịch của các xã lân cận, đặc biệt khu vực giáp xã Đức Lương.

Tham mưu UBND xã đề xuất danh mục dự án đầu tư trung hạn, hằng năm đối với: tuyến đường du lịch Quần thể chè cổ Núi Bóng; Hệ thống các chùa, đình; Các di tích lịch sử; các điểm trải nghiệm sinh thái...

Phối hợp rà soát quỹ đất, hiện trạng sử dụng đất khu vực Quần thể chè cổ Núi Bóng để tham mưu phương án bố trí không gian phát triển du lịch cộng đồng.

Chủ trì làm việc, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư có nhu cầu khảo sát đầu tư; tham mưu UBND xã đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế hỗ trợ theo quy định.

Theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai các hạng mục hạ tầng phục vụ du lịch sau khi được phê duyệt.

- Lựa chọn 03 khu vực/xóm làm điểm xây dựng mô hình thử nghiệm
- Tổ chức 01 cuộc khảo sát tại khu vực cây chè cổ Núi Bóng
- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm tại các địa phương có điểm du lịch cộng đồng, cây chè cổ.
- Xây dựng 01 mô hình trải nghiệm chè cổ, du lịch sinh thái (hái chè – sao chè – thưởng trà, tham quan đồi chè).
- Hỗ trợ 01–02 hộ cải tạo nhà ở làm homestay nhỏ.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Tổ chức tiếp nhận, giải quyết kịp thời thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động

kinh doanh dịch vụ du lịch theo quy định.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh du lịch trên địa bàn.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Chủ trì công tác tuyên truyền Kế hoạch, Đề án trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

Xây dựng các video, ấn phẩm, nội dung truyền thông quảng bá du lịch địa phương.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với quảng bá du lịch.

Tham gia quản lý, duy tu thiết chế văn hóa.

Phối hợp chỉnh trang cảnh quan, vệ sinh môi trường tại các điểm du lịch.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển du lịch cộng đồng; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại địa phương.

Tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời phản ánh, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc.

7. Các ông (bà) Trưởng xóm

Tổ chức tuyên truyền, triển khai nội dung Kế hoạch đến Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia phát triển du lịch cộng đồng, giữ gìn cảnh quan môi trường, thực hiện nếp sống văn minh.

Phối hợp quản lý, bảo vệ các di tích, tài nguyên du lịch trên địa bàn; phát hiện, báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh.

8. Các trường học trên địa bàn xã

Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, tham quan, học tập tại các di tích lịch sử trên địa bàn, bảo đảm tối thiểu 02 hoạt động/năm học.

Lồng ghép nội dung giáo dục về lịch sử địa phương, giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan vào các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, chăm sóc cảnh quan tại các điểm di tích, điểm dự kiến phát triển du lịch cộng đồng.

Phối hợp tuyên truyền trong phụ huynh và học sinh về ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa, ứng xử văn minh trong hoạt động du lịch.

Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu văn nghệ dân gian (hát then, đàn tính...) để tham gia các hoạt động biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị và quảng bá hình ảnh địa phương khi được huy động.

9. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã, định kỳ hằng quý, 6 tháng, cuối năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

(Giữ Ctrl và Click để điền thông tin báo cáo)

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đức Lương./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các xóm;
- Lưu: VT, VHXH. Tudit.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Hồ Quang